

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 44/2023/DSST

Ngày: 12/4/2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Hoàng Viết Thống

2. Bà Trần Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Phan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu X, số H, đường N, Quận Y, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số Z, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: số Z, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và lời khai của người được ủy quyền lại ông Nguyễn Quang T khai:**

Vào ngày 04/03/2020, ông Nguyễn Tấn T có ký với Ngân hàng TMCP S (Gọi tắt là Ngân hàng). Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 970403 – 3512 với lãi suất thỏa thuận là 2.6%/tháng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các phụ lục điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là hợp đồng).

Căn cứ theo thu nhập của ông Nguyễn Tấn T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tấn T đã thực hiện các giao dịch nhiều lần với số tiền vốn gốc 45.036.142 đồng, số tiền lãi tạm tính đến ngày 18/9/2022 là: 24.765.381 đồng. Qua nhiều lần gọi điện thoại, gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Tấn T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Tấn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sau khi quá hạn Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và dư nợ còn thiếu đã chuyển nợ quá hạn vi phạm điều 23 của phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tạm tính đến ngày 18/09/2022, ông Nguyễn Tấn T còn nợ gốc 45.036.142 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.765.381 đồng. Tổng cộng: 69.801.523 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở ông Nguyễn Tấn T, yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Tấn T vẫn không thanh toán khoản nợ quá hạn cho ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết, buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn T phải trả lại số tiền 69.801.523 đồng cùng với lãi phát sinh từ ngày 19/9/2022.

*** Bị đơn ông Nguyễn Tấn T** đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Triệu tập, niêm yết giấy triệu tập tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Nguyễn Tấn T là Thôn N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nhưng ông Nguyễn Tấn T vẫn không đến Tòa án làm việc nên không thể tiến hành lấy lời khai, hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm :** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S. Tuyên chấp dứt hợp đồng thẻ tín dụng số 970403 – 3512 ngày 04 tháng 03 năm 2020. Buộc ông Nguyễn Tấn T phải

trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là: 69.801.523 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 45.036.142 đồng và tiền nợ lãi 24.765.381 đồng, tạm tính đến ngày 18/9/2022).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn T phải trả khoản nợ gốc 45.036.142 đồng, số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 18/9/2022 là 24.765.381 đồng đồng và trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 19/9/2022 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do ông Nguyễn Tấn T vi phạm hợp đồng nên các bên không thể tiếp tục duy trì hợp đồng nữa mà cần phải chấp dứt hợp đồng thẻ tín dụng 970403 – 3512 ngày 04/03/ 2020 và ông Nguyễn Tấn T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Trong quá trình Tòa án giải quyết bị đơn ông Nguyễn Tấn T không đến Tòa làm việc và không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Do bị đơn không tham gia tố tụng nên Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giám định chữ viết và chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Tấn T. Qua chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Tấn T thể hiện trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 02/3/2020, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 đã được giám định. Kết quả giám định số 77/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết trong biên bản giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 02/3/2020, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 là do cùng một người (ông Nguyễn Tấn T) ký và viết ra. Căn cứ vào hợp đồng thẻ tín dụng số 970403 – 3512 ngày 04 tháng 03 năm 2020 thể hiện ông Nguyễn Tấn T đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đắk Lắk. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. lãi suất thỏa thuận là 2.6%/tháng. Sau khi được

cấp thẻ tín dụng, Ông Nguyễn Tấn T đã thực hiện các giao dịch, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng chuyển qua số nợ gốc 45.036.142 đồng sang nợ quá hạn ngày 22/7/2021 và lãi quá hạn được tính 3,9%/ tháng tính từ ngày 23/7/2021. Tính đến ngày 18/9/2022, ông T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 69.801.523 đồng (Trong đó nợ gốc: 45.036.142 đồng, Nợ lãi: 24.765.381 đồng).

Xét hợp đồng mở thẻ tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn không trả tiền gốc vay và lãi vay đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý xác định ông Nguyễn Tấn T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng thẻ tín dụng số 970403 – 3512 ngày 04 tháng 03 năm 2020 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đắk Lắk.

Hội đồng xét xử; thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, tổng số tiền còn nợ là 69.801.523 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 45.036.142 đồng, nợ lãi 24.765.381 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 18/9/2022 và tiền lãi phát sinh từ ngày 19 tháng 9 năm 2022 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng số 970403 – 3512 ngày 04/03/ 2020.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về tiền chi phí giám định chữ viết và chữ ký:

Do bị đơn ông Nguyễn Tấn T vắng mặt không tham gia tố tụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Nguyễn Tấn T. Qua kết luận giám định chữ ký và chữ viết là do ông Nguyễn Tấn T viết, ký trong hợp đồng thẻ tín dụng nên ông Nguyễn Tấn T phải chịu tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu tiền của ông Nguyễn Tấn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: + Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

+ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự;

+ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Tuyên chấp dứt hợp đồng tín dụng thẻ số 970403 – 3512 ngày 04 tháng 03 năm 2020.

Buộc ông Nguyễn Tấn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là: 69.801.523 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 45.036.142 đồng và tiền nợ lãi 24.765.381 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 18/9/2022). Ông Nguyễn Tấn T phải tiếp tục chịu lãi suất của khoản nợ gốc nêu trên theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 970403 – 3512 ngày 04 tháng 03 năm 2020, kể từ ngày 19/9/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc.

- **Về án phí:** Ông Nguyễn Tấn T phải chịu: 3.490.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn)

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.745.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0021827 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết: Ông Nguyễn Tấn T phải nộp 5.100.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại 5.100.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được tiền của ông Nguyễn Tấn T.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk,
- CCTHADSTP.B;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My